

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 511/2017/TLST-HN ngày 16 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị K, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp A, xã C, huyện T, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp B, xã D, huyện T, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bị đơn Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả số tiền là 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) cho nguyên đơn Trần Thị K. Thời gian anh Nguyễn Văn C trả số tiền 40.000.000đ cho chị Trần Thị K là vào ngày 22/5/2018.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền đã nêu trên chưa được thi hành sẽ được tính lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự cho đến khi thi hành án xong.

2.2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành: 1.000.000đ (một triệu đồng), nguyên đơn chị Trần Thị K tự nguyện nộp, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000đ (Một triệu đồng) theo biên lai thu tiền số

0012366 ngày 6/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T. Án phí chi K đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi Cục THADS huyện T;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Long